

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 180/2023/DS-ST
Ngày 08-05-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

2. Ông Võ Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 05 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 671/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2022, về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 03 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 04 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số I, đường B, tổ F, ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Võ Văn E, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ F, ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 11 năm 2022 và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, nguyên đơn có cho bị đơn ông Võ Văn E vay số tiền 90.928.000, trong đó: nguyên đơn đưa cho bị đơn 20.000.000 đồng và trực tiếp mang 70.928.000 đồng trả nợ Ngân hàng N thay bị đơn. Nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền trên với mục đích lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp cho Ngân hàng về làm thủ tục tách thửa cho nguyên đơn theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn và bị đơn ký kết vào ngày 01 tháng 05 năm 2009. Theo quy định của pháp luật, diện tích đất chuyển nhượng không đủ điều kiện tách thửa mà chỉ được cấp giấy chứng nhận đồng sở hữu, bị đơn không đồng ý việc cấp giấy chứng nhận đồng sở hữu nên không thể thực hiện việc chuyển nhượng. Ngày 15 tháng 03 năm 2021, bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền là 20.000.000 đồng. Số tiền còn nợ lại là 70.928.000 đồng nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu nhưng bị đơn cố tình không trả. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 70.928.000 đồng, và 20.000.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 90.928.000 đồng.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 21 tháng 02 năm 2023, nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện đối với phần tiền lãi là 20.000.000 đồng, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc là 70.928.000 đồng theo phương thức trả dần 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả hết khoản nợ trên.

Ý kiến của bị đơn: Bị đơn xác nhận có vay của Ngân hàng N số tiền 70.000.000 đồng. Để đảm bảo khoản vay, bị đơn có thể chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó bị đơn có ký hợp đồng chuyển nhượng cho nguyên đơn một phần diện tích thửa đất đã thế chấp vào ngày 01 tháng 5 năm 2019. Để thực hiện thủ tục sang tên, nguyên đơn đã chủ động trả ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi cho bị đơn tổng cộng là 70.928.000 đồng để lấy sổ hồng ra. Do diện tích chuyển nhượng không đủ điều kiện tách thửa nên hai bên không thực hiện được việc chuyển nhượng. Ngày 15 tháng 03 năm 2021, bị đơn đã trả nguyên đơn số tiền là 20.000.000 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả hết số tiền còn nợ là 70.928.000 đồng thì bị đơn đồng ý, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị nguyên đơn cho bị đơn được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền trên.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

1. Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách

pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng; thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

2. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền nợ gốc, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Căn cứ lời khai của bà Lê Thị Kim T (vợ của bị đơn) tại bản tự khai ngày 21 tháng 03 năm 2023 và lời khai của Nguyễn Văn S (chồng của nguyên đơn) tại bản tự khai ngày 28 tháng 03 năm 2023, Hội đồng xét xử xác định bà Lê Thị Kim T và ông Nguyễn Văn S không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc là 70.928.000 đồng:

Căn cứ giấy mượn nợ (Bản cam kết) ngày 24 tháng 12 năm 2020, lời khai của các đương sự và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: ngày 24 tháng 12 năm 2020 nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 90.928.000 đồng, bị đơn đã trả cho nguyên đơn 20.000.000 đồng, tính đến thời điểm xét xử bị đơn còn nợ của nguyên đơn số tiền 70.928.000 đồng.

Theo thỏa thuận của các bên tại giấy mượn nợ, khi nào bị đơn làm xong giấy tờ nhà đất, bị đơn sẽ trả lại cho nguyên đơn số tiền trên, tuy nhiên, sau đó các bên không thực hiện được việc tách thửa sang tên quyền sử dụng đất, bị đơn có

nghĩa vụ trả lại tiền cho nguyên đơn nhưng bị đơn không thực hiện, như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 70.928.000 đồng.

- Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi là 20.000.000 đồng:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi là 20.000.000 đồng, xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và có lợi cho bị đơn nên căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

- Xét yêu cầu của bị đơn: Bị đơn đề nghị phương án trả nợ dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết khoản nợ trên, nhưng nguyên đơn không đồng ý, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đồng ý cho bị đơn trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng, xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và có lợi cho bị đơn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với phần phát biểu ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0020397 ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Võ Văn E phải trả cho bà Võ Thị Đ số tiền nợ gốc là 70.928.000 đồng (phát sinh từ Bản cam kết ngày 24 tháng 12 năm 2020), mỗi tháng trả 5.000.000 đồng, bắt đầu thực hiện việc trả nợ ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi là 20.000.000 đồng.

2. Về án phí: Ông Võ Văn E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.546.400 đồng (Ba triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm đồng).

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 2.273.200 đồng (Hai triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm đồng) cho bà Võ Thị Đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0020397 ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp . Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THA DS huyện Củ Chi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Hoài

